

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 354/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp E, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

+ Anh Võ Minh H, sinh năm 1981;

+ Chị Đoàn Thị Kim T, sinh năm 1985;

Chị Đoàn Thị Kim T ủy quyền cho anh Võ Minh H theo văn bản ủy quyền lập ngày 20-8-2024.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Võ Minh H, chị Đoàn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền 90.500.000 (Chín mươi triệu năm trăm nghìn) đồng (Trong đó gồm 50.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 30-4-2021 âm lịch và 40.500.000 đồng theo Giấy nợ ghi ngày 10-4-2024 đều do chị Đoàn Thị Kim T ký tên).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Anh **Võ Minh H**, chị **Đoàn Thị Kim T** phải chịu 1.131.200 (Một triệu một trăm ba mươi một nghìn hai trăm) đồng.

- Ông **Nguyễn Văn Ú** phải chịu 1.131.200 (Một triệu một trăm ba mươi một nghìn hai trăm) đồng. Ông **Ú** đã nộp 3.512.500 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016796 ngày 26-8-2024, được trừ vào án phí nên được nhận lại 2.381.300 (Hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn ba trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực